

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2021/HS-ST**

Ngày 29/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

01/ **Trần Hữu D**; sinh năm 1985 tại KG; Nơi cư trú: Số đường CBQ, KP1, phường RS, thành phố RG, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1962 và bà Phạm Thu N, sinh năm 1964; Vợ tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2009; Tiền sự: Không.

Tiền án có 01 tiền án: Vào năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh KG xử phạt 06 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2015/HS-ST ngày 27/5/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021, (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

02/ **Quách Hạnh T**; sinh năm 1982 tại HG; Nơi cư trú: ấp VT B, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Quách Lý T, sinh

năm 1964 và bà Vương Thị T, sinh năm 1948; Vợ tên Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Không, tuy nhiên:

- Ngày 29/3/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh KG xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện đã xóa án tích.

- Ngày 08/8/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện đã xóa án tích.

Tiền sự: Không. Tuy nhiên, vào ngày 12/3/2015 bị cáo bị Công an huyện VT, thành phố CT xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đóng phạt xong ngày 12/3/2015.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp VH 2, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: Số .. đường TP, phường VT, thành phố RG, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 12 tháng 01 năm 2021 Trần Hữu D đang ở khu vực RS thì gặp Quách Hạnh T (T mất lời). Do đã quen biết với nhau từ trước nên T và D đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định trên, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen, biển số: 68C1-137.90 của T chở D ngồi sau đi dọc theo tuyến đường nông thôn từ chợ “Tà Niên” về “Tắc Cậu” để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước tiệm nhôm sắt “Hậu Minh Đạt”, do anh Nguyễn Văn H làm chủ tại ấp VH2, xã VHP, huyện CT, T và D quan sát thấy bên trong cửa hàng không có người trông coi nên T dừng xe lại cho D xuống xe, D đi vào bên trong cửa tiệm nhôm tìm tài sản trộm cắp, T thì ở ngoài canh đường. D đi vào trong tiệm nhìn thấy một máy hàn nhãn hiệu ICO model ARC-200, màu vàng, số máy PI2016111558; một máy hàn nhãn hiệu PILO model ARC-200, màu xanh và một máy khoan nhãn hiệu Bosch, loại GBH 2-26 để dưới nền nên D lén lút lấy trộm các tài sản trên mang để lên xe của T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở D cùng tài sản vừa trộm được đến tiệm mua bán máy cũ “V” của

anh Nguyễn Văn V tại số .. đường TP, phường VT, thành phố RG. Đến nơi T và D bán tài sản vừa lấy trộm được cho anh Nguyễn Văn V với số tiền 1.600.000 đồng. Do không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên anh V đồng ý mua số tài sản trên. Sau khi bán được tài sản T và D sử dụng số tiền vào mục đích cá nhân hết.

Ngày 16 tháng 01 năm 2021, D bị Công an xã VHP, huyện CT, tỉnh KG mời về trụ sở công an xã để làm việc. Tại đây D đã thừa nhận hành vi cùng T thực hiện việc trộm cắp tài sản tại tiệm nhôm sắt “Hậu Minh Đạt” vào ngày 12 tháng 01 năm 2021. Sau đó, D đi đến tiệm của anh Nguyễn Văn V mua một máy hàn nhãn hiệu ICO model ARC-200, màu vàng; một máy hàn nhãn hiệu FIL-tech model ARC-250i, màu xanh và một máy khoan nhãn hiệu Bosch màu xanh - đen rồi giao nộp cho Công an.

Tại bản kết luận định giá số 06/KL-HĐTĐGTS, ngày 29/01/2021 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CT kết luận:

- 01 máy hàn nhãn hiệu ICO model ARC-200, màu vàng có giá 1.472.010 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn không trăm mười đồng)
- 01 máy hàn nhãn hiệu PILO model ARC-200, màu xanh có giá 2.451.429 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi một nghìn bốn trăm hai mươi chín đồng)
- 01 máy khoan nhãn hiệu Bosch (loại GBH 2-26...) có giá là 2.487.007 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn không trăm lẻ bảy đồng)

Tổng cộng là 6.410.446 đồng (Sáu triệu bốn trăm mười nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng).

Tại bản kết luận giám định số: 90/KL-KTHS, ngày 04/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KG kết luận đối với 02 thẻ nhớ dung lượng 32GB gửi giám định như sau:

- Tìm thấy tập tin dữ liệu camera có tên “11.30.01_M.av” dung lượng 129MB có thời lượng 17 phút 59 giây được lưu trữ trong thẻ nhớ (ký hiệu M1) gửi đến giám định có nội dung liên quan đến vụ việc.
- Tìm thấy tập tin dữ liệu camera có tên “11.30.01_S.av” dung lượng 162MB có thời lượng 17 phút 59 giây được lưu trữ trong thẻ nhớ (ký hiệu M2) gửi đến giám định có nội dung liên quan đến vụ việc.
- Trích xuất 20 (hai mươi) tập tin hình ảnh có tổng dung lượng 13,5MB từ 02 (hai) thẻ nhớ chứa dữ liệu Camera gửi giám định.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Hữu D có tiền án, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Vì vậy, trong lần phạm tội này bị cáo D có một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố hai bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả cho bị hại.

Về vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra Trần Hữu D đã giao nộp cho Cơ quan Công an: Một máy hàn nhãn hiệu ICO model ARC-200, màu vàng; một máy hàn nhãn hiệu FIL-tech model ARC-250i, màu xanh và một máy khoan nhãn hiệu BOSCH MODEL GBH 2-26 DRE màu xanh – đen để trả lại cho anh Nguyễn Văn H. Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Văn H đồng ý nhận số tài sản trên để thay thế số tài sản đã mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả số tài sản này cho anh H.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT còn thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Văn H 02 (hai) thẻ nhớ màu đen, dung lượng 32GB.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen, biển số: 68C1-137.90 mà T sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị Hồng X, hiện chị X đang làm việc tại nước ngoài nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thể làm việc được với chị X. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ vật chứng trên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị hại anh Nguyễn Văn H đã đồng ý nhận số tài sản do Trần Hữu D khắc phục và hiện tại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKS-CT ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân CT, tỉnh KG đã truy tố các bị cáo Trần Hữu D và Quách Hạnh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Hữu D và Quách Hạnh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Hữu D** từ 12 đến 15 tháng tù.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Quách Hạnh T** từ 09 đến 12 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 12 giờ, ngày 12/01/2021 Trần Hữu D và Quách Hạnh T rủ nhau đi tìm tài sản lấy trộm. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở D đi đến ấp VH 2, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG thì cả hai phát hiện tiệm nhôm sắt “Hậu Minh Đạt” do anh Nguyễn Văn H làm chủ không có người trông coi. Lúc này, D lén lút đi vào trong tiệm lấy trộm 01 máy hàn nhãn hiệu ICO model ARC-200, màu vàng, số máy PI2016111558; 01 máy hàn nhãn hiệu PILO model ARC-200, màu xanh và 01 máy khoan nhãn hiệu Bosch, loại GBH 2-26 rồi đem ra ngoài đưa cho T. Sau đó, cả hai đem tài sản lại tiệm anh Nguyễn Văn V bán được 1.600.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Theo kết quả định giá thì các tài sản mà T và D lấy trộm có giá trị là 6.410.446 đồng.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”.

Đối chiếu với quy định trên thì hành vi của các bị cáo D và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều trưởng thành nên nhận thức được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là hành vi sai trái và khi trộm nếu bị phát hiện sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra, thế nhưng các bị cáo vẫn cố ý lén lút lấy trộm máy khoan và máy hàn của anh H đem đi bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho nhân dân. Do đó, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này cho thấy, các bị cáo phạm tội khi có cùng 02 người trở lên và cố ý thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm nhưng do các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, giữa các bị cáo không có sự phân công cụ thể nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức. Do đó, việc đại diện VKS nhân dân huyện CT chỉ truy tố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người và đúng tội.

Với hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng:

4.1 Đối với bị cáo D thì qua hồ sơ thể hiện vào ngày 2015 bị cáo đã 01 lần bị Tòa án nhân dân tỉnh KG xử phạt 06 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vẫn chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội mới nên trong lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.2 Đối với bị cáo T thì không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, qua hồ sơ thể hiện bản thân bị cáo cũng đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” và bị Công an ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy các tiền án và tiền sự đều đã được xóa nhưng qua đây cần xem xét về nhân thân xấu bị cáo khi lượng hình mới là tương xứng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo D đã bỏ trốn Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT ra quyết định truy nã đối với bị cáo nhưng sau đó bị cáo đã ra đầu

thủ trước pháp luật, còn bị cáo T là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật phần nào còn hạn chế. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án vừa của khung hình phạt cũng là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản mất trộm người bị hại anh Nguyễn Văn H đã được nhận lại tương xứng và do anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

01/ Xử phạt bị cáo **Trần Hữu D 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/7/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quách Hạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

02/ Xử phạt bị cáo **Quách Hạnh T 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Buộc các bị cáo Trần Hữu D và Quách Hạnh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu